THỰC TRẠNG MỨC ĐỘ TỰ TIN CỦA TRẺ MẪU GIÁO 5–6 TUỔI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NGỌC HỒI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Hoàng Thị Thuỷ
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt: *Nghiên cứu nhằm đánh giá thực trạng mức độ tự tin của trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi trên địa bàn xã Ngọc Hồi, thành phố Hà Nội, đồng thời xem xét sự khác biệt theo giới tính, độ tuổi và mối liên hệ giữa một số yếu tố trong môi trường sống, giáo dục với mức độ tự tin của trẻ. Nghiên cứu được thực hiện trên 151 trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi và 50 giáo viên mầm non; trong đó 50 trẻ được giáo viên đánh giá trực tiếp về các biểu hiện tự tin. Sự tự tin của trẻ được xem xét trên ba phương diện: sự mạnh dạn trong giao tiếp, sự chủ động tham gia hoạt động và khả năng tự thực hiện nhiệm vụ. Kết quả cho thấy mức độ tự tin chung của trẻ ở mức trung bình (ĐTB = 3,08; ĐLC = 1,06). Trong ba phương diện, sự chủ động tham gia hoạt động có điểm trung bình cao nhất (ĐTB = 3,15), tiếp đến là sự mạnh dạn trong giao tiếp (ĐTB = 3,13), trong khi khả năng tự thực hiện nhiệm vụ có điểm thấp nhất (ĐTB = 2,98). Chưa ghi nhận sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về mức độ tự tin theo giới tính và độ tuổi. Các yếu tố gia đình, giáo viên và môi trường giáo dục, bạn bè và trải nghiệm của trẻ đều có mối tương quan thuận với mức độ tự tin; trong đó yếu tố bạn bè và giáo viên – môi trường giáo dục có hệ số tương quan cao nhất (r = 0,402; p = 0,004). Kết quả nghiên cứu cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc xây dựng các biện pháp tạo cơ hội để trẻ giao tiếp, chủ động tham gia hoạt động, tự thực hiện nhiệm vụ và từng bước hình thành niềm tin vào khả năng của bản thân.*

Từ khóa: *sự tự tin, trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi, giao tiếp, chủ động tham gia hoạt động, tự thực hiện nhiệm vụ.*

THE REALITY OF SELF-CONFIDENCE LEVELS AMONG 5–6-YEAR-OLD PRESCHOOL CHILDREN IN NGOC HOI COMMUNE, HANOI CITY

Abstract: *This study evaluates the current level of self-confidence among 5-to-6-year-old preschool children in Ngoc Hoi Commune, Hanoi, while examining variations across gender and age, as well as the correlation between specific environmental/educational factors and children's self-confidence. The research was conducted on a sample of 151 preschool children aged 5–6 and 50 preschool teachers, with 50 children directly assessed by teachers regarding behavioral indicators of self-confidence. Self-confidence was evaluated across three dimensions: communication boldness, active participation in activities, and the ability to independently perform tasks. The results indicated that the overall self-confidence level of the children was average (M = 3.08; SD = 1.06). Among the three dimensions, active participation in activities yielded the highest mean score (M = 3.15), followed by communication boldness (M = 3.13), whereas the ability to independently perform tasks scored the lowest (M = 2.98). No statistically significant differences in self-confidence were observed regarding gender or age. Furthermore, family factors, teachers and the educational environment, peers, and personal experiences all showed positive correlations with children's self-confidence, among which peers and teachers/ educational environment exhibited the highest correlation coefficients (r = 0.402; p = 0.004). These findings provide an empirical foundation for developing interventions that foster communication opportunities, encourage active participation, promote task independence, and gradually cultivate children's self-belief.*

Keywords: *self-confidence, preschool children, 5–6 years old, communication boldness, task independence.*

Nhận bài: 24/07/2026 Phản biện: 24/08/2026 Duyệt đăng: 27/08/2026

I. MỞ ĐẦU

Giai đoạn tuổi mẫu giáo 5-6 tuổi có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, mang tính chất bước ngoặt đối với tiến trình phát triển tâm lý và đặt những viên gạch nền móng đầu tiên cho sự hình thành, phát triển những tiền đề nhân cách của trẻ. Đây cũng chính là thời điểm bản lề khi trẻ chuẩn bị thực hiện bước chuyển tiếp môi trường sống từ hoạt động chủ đạo là vui chơi ở trường mầm non sang hoạt động học tập ở trường tiểu học; một bước ngoặt đòi hỏi đứa trẻ phải ngày càng chủ động, tự chủ hơn trong giao tiếp xã hội, tích cực tham gia các hoạt động tập thể và độc lập thực hiện các nhiệm vụ được giao phù hợp với năng lực hành vi của khả năng. Trong suốt quá trình vận động và phát triển này, phẩm chất sự tự tin đóng vai trò là một xung lực nội sinh mạnh mẽ, góp phần cốt lõi giúp trẻ mạnh dạn, kiên định thể hiện bản thân, sẵn sàng dấn thân, thích ứng vào các tình huống xã hội đa dạng và từng bước định hình, hình thành khả năng tự lập, tự quản trong cuộc sống.

Từ góc độ các lý thuyết phát triển tâm lý - xã hội kinh điển, Erikson (1963) đã chỉ ra rằng trẻ em trong giai đoạn từ 3 đến 6 tuổi luôn thường trực nhu cầu nội tại về việc khám phá thế giới xung quanh, tự khởi xướng các hoạt động và khẳng định vị thế bản thân trong môi trường sống. Khi nhận được sự khuyến khích, ghi nhận kịp thời và được người lớn tin tưởng tạo cơ hội thực hiện những công việc phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, trẻ sẽ có điều kiện tối ưu để phát triển mạnh mẽ cảm giác chủ động, tự tin; ngược lại dễ rơi vào trạng thái hoài nghi, tội lỗi. Đồng quan điểm về việc bồi

đắp nhận thức hành vi, Bandura (1997) trong lý thuyết học tập xã hội cũng nhấn mạnh rằng niềm tin vào khả năng của bản thân (self-efficacy) có mối liên hệ nhân quả, tác động trực tiếp đến việc cá nhân chủ động lựa chọn mục tiêu hoạt động, duy trì động lực nỗ lực và kiên trì vượt qua những rào cản, khó khăn thách thức. Đối với trẻ mẫu giáo lớn, những trải nghiệm thành công mang tính trực quan, sự đồng hành động viên mang tính tích cực của người lớn và cơ hội được trực tiếp tham gia, tự tay thực hiện nhiệm vụ chính là những chất xúc tác quan trọng góp phần củng cố vững chắc niềm tin vào khả năng của chính mình.

Ở lứa tuổi mẫu giáo, sự tự tin không chỉ đơn thuần tồn tại dưới dạng những cảm nhận, nhận thức chủ quan bên trong cấu trúc tâm lý mà luôn được hiện thực hóa, biểu hiện sống động thông qua những hành vi, cử chỉ cụ thể trong đời sống hằng ngày của trẻ. Trẻ có thể bộc lộ rõ nét sự tự tin của mình qua việc mạnh dạn, tự nhiên giao tiếp với giáo viên và bạn bè xung quanh, chủ động bày tỏ ý kiến, quan điểm cá nhân, tích cực dấn thân tham gia vào các hoạt động tập thể, sẵn sàng thử nghiệm các nhiệm vụ mới lạ và tự lực thực hiện những công việc tự phục vụ phù hợp. Trên cơ sở kế thừa tổng quan hệ thống lý luận khoa học cùng các kết quả nghiên cứu thực nghiệm đi trước, đề tài này xác định cấu trúc sự tự tin ở trẻ 5–6 tuổi cần được xem xét toàn diện dựa trên ba phương diện cốt lõi bao gồm: sự mạnh dạn trong giao tiếp, sự chủ động tham gia hoạt động và khả năng tự thực hiện nhiệm vụ.

Tại Việt Nam, các công trình nghiên cứu thuộc lĩnh vực giáo dục mầm non đã bước đầu dành sự quan tâm sâu sắc đến việc giáo dục, rèn luyện tính tự tin cho trẻ thông qua việc lồng ghép vào hoạt động vui chơi, nghệ thuật đóng kịch và các hoạt động trải nghiệm thực tế. Tuy nhiên, qua khảo sát cho thấy, việc nghiên cứu một cách đồng bộ, hệ thống các biểu hiện tự tin của trẻ đồng thời trên cả ba khía cạnh giao tiếp, hoạt động và thực hiện nhiệm vụ, cũng như đặt chúng trong mối tương quan biện chứng với các yếu tố tác động đến từ gia đình, nhà trường, nhóm bạn bè và những trải nghiệm cá nhân của trẻ trong cùng một thiết kế nghiên cứu hiện nay còn khá hạn chế và chưa có tính toàn diện. Xuất phát từ những đòi hỏi cả về mặt lý luận và thực tiễn nêu trên, nghiên cứu này được tiến hành nhằm mục đích đánh giá khách quan thực trạng mức độ tự tin của trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi trên địa bàn xã Ngọc Hồi, thành phố Hà Nội, từ đó làm rõ và chỉ ra các yếu tố môi trường, xã hội có mối liên hệ mật thiết đến mức độ tự tin của trẻ, làm cơ sở đề xuất các giải pháp sư phạm khả thi.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành trên 151 trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi và 50 giáo viên mầm non tại một số trường mầm non trên địa bàn xã Ngọc Hồi. Trong nhóm trẻ, 94 trẻ 5 tuổi chiếm 62,25% và 57 trẻ 6 tuổi chiếm 37,75%; trẻ nam chiếm 57% và trẻ nữ chiếm 43%. Bên cạnh khảo sát trực tiếp trẻ, 50 giáo viên thực hiện đánh giá đối với 50 trẻ, gồm 25 trẻ nam và 25 trẻ nữ.

Nghiên cứu phối hợp các phương pháp nghiên cứu lý luận, điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu và xử lý số liệu bằng thống kê toán học. Đối với trẻ, phiếu tranh được sử dụng nhằm thu thập thông tin bổ trợ về cách trẻ lựa chọn và phản ứng trong các tình huống. Đối với giáo viên, bảng hỏi đánh giá mức độ tự tin của trẻ tập trung vào ba phương diện: sự mạnh dạn trong giao tiếp, sự chủ động tham gia hoạt động và khả năng tự thực hiện nhiệm vụ. Bên cạnh đó, giáo viên đánh giá bốn nhóm yếu tố có liên quan gồm gia đình, giáo viên và môi trường giáo dục, bạn bè và trải nghiệm của trẻ.

Dữ liệu được xử lý bằng thống kê mô tả, kiểm định Independent Samples t-test và phân tích tương quan Pearson. Kết quả phỏng vấn sâu giáo viên được sử dụng để bổ sung, giải thích và minh họa cho các kết quả định lượng.

2.2. Kết quả và bàn luận

2.2.1. Mức độ tự tin của trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi trên bình diện chung

Bảng 1. Thực trạng mức độ tự tin của trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi

Phương diện	ĐTB	ĐLC
Sự mạnh dạn trong giao tiếp	3,13	1,06
Sự chủ động tham gia hoạt động	3,15	1,10
Khả năng tự thực hiện nhiệm vụ	2,98	1,09
Mức độ tự tin chung	**3,08**	**1,06**

Kết quả cho thấy mức độ tự tin chung của trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi đạt ĐTB = 3,08; ĐLC = 1,06, tương ứng mức trung bình. Điều này cho thấy trẻ đã có những biểu hiện nhất định của sự tự tin trong quá trình giao tiếp, tham gia hoạt động và thực hiện nhiệm vụ, song những biểu hiện này chưa thật sự thường xuyên và ổn định ở tất cả các phương diện.

Trong ba phương diện, sự chủ động tham gia hoạt động có điểm trung bình cao nhất (ĐTB = 3,15; ĐLC = 1,10). Kết quả cho thấy trẻ có xu hướng thể hiện sự tự tin rõ hơn khi tham gia các hoạt động học tập, vui chơi và trải nghiệm. Tuy nhiên, mức điểm này vẫn thuộc mức trung bình, phản ánh sự chủ động chưa được duy trì đồng đều ở tất cả trẻ.

Sự mạnh dạn trong giao tiếp đứng thứ hai với ĐTB = 3,13; ĐLC = 1,06. Trẻ đã có khả năng giao tiếp và thể hiện bản thân trong các tình huống quen thuộc, nhưng mức độ chủ động chưa ổn định. Một số biểu hiện như trả lời khi được giáo viên gợi mở được thể hiện rõ hơn so với việc trẻ tự khởi xướng giao tiếp hoặc thể hiện bản thân trong những tình huống đòi hỏi mức độ chủ động cao hơn.

Trong khi đó, khả năng tự thực hiện nhiệm vụ có điểm thấp nhất (ĐTB = 2,98; ĐLC = 1,09). Kết quả cho thấy dù trẻ đã có khả năng tự thực hiện một số nhiệm vụ phù hợp với lứa tuổi, khi gặp khó khăn hoặc chưa chắc chắn, trẻ vẫn có xu hướng phụ thuộc vào sự hỗ trợ của người lớn. Đây là phương diện cần được chú ý hơn trong quá trình phát triển sự tự tin, đặc biệt ở việc tạo cơ hội để trẻ tự bắt đầu, thử sức và hoàn thành nhiệm vụ trong phạm vi khả năng của mình.

Nhìn chung, kết quả cho thấy sự tự tin của trẻ 5–6 tuổi không biểu hiện đồng đều giữa các phương diện. Trẻ có xu hướng sẵn sàng tham gia khi môi trường đã tạo ra hoạt động và cơ hội, trong khi khả năng tự khởi xướng, tự lựa chọn và thực hiện nhiệm vụ độc lập còn hạn chế hơn.

2.2.2. Sự khác biệt về mức độ tự tin theo giới tính và độ tuổi

Bảng 2. Sự khác biệt về mức độ tự tin theo một số đặc điểm của trẻ

Đặc điểm	Mạnh dạn trong giao tiếp	Chủ động tham gia hoạt động	Tự thực hiện nhiệm vụ	Tự tin chung
Giới tính	0,600	0,802	0,858	0,979
Độ tuổi	0,547	0,479	0,456	0,481

Ghi chú: Bảng trình bày giá trị p; p < 0,05 được xem là có ý nghĩa thống kê.

Kết quả kiểm định cho thấy không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về mức độ tự tin giữa trẻ nam và trẻ nữ (p = 0,979 > 0,05). Các khác biệt ở ba phương diện thành phần cũng đều không đạt ý nghĩa thống kê. Mặc dù trẻ nam có xu hướng được giáo viên đánh giá cao hơn về sự mạnh dạn trong giao tiếp, trong khi trẻ nữ có điểm cao hơn ở sự chủ động tham gia hoạt động và khả năng tự thực hiện nhiệm vụ, các mức chênh lệch đều nhỏ.

Tương tự, chưa ghi nhận sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa trẻ 5 tuổi và trẻ 6 tuổi về mức độ tự tin chung cũng như ba phương diện cấu thành. Tuy nhiên, xét ở mức mô tả, trẻ 6 tuổi có xu hướng đạt điểm trung bình cao hơn trẻ 5 tuổi. Kết quả này gợi ý rằng độ tuổi có thể đi kèm với sự gia tăng kinh nghiệm giao tiếp, tham gia hoạt động và thực hiện nhiệm vụ, nhưng trong phạm vi mẫu nghiên cứu, chênh lệch chưa đủ lớn để khẳng định sự khác biệt về mặt thống kê.

Như vậy, giới tính và độ tuổi chưa cho thấy vai trò phân hóa rõ rệt đối với mức độ tự tin của trẻ trong mẫu nghiên cứu. Kết quả này cũng gợi mở rằng sự tự tin của trẻ có thể cần được xem xét nhiều hơn trong mối liên hệ với các điều kiện tương tác và trải nghiệm mà trẻ nhận được trong gia đình và môi trường giáo dục.

2.2.3. Mối quan hệ giữa một số yếu tố với mức độ tự tin của trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi

Bảng 3. Tương quan giữa các nhóm yếu tố và mức độ tự tin của trẻ

Yếu tố	r	p
Gia đình	0,289	0,042
Bạn bè	0,402	0,004
Giáo viên và môi trường giáo dục	0,402	0,004
Trải nghiệm của trẻ	0,349	0,013

Kết quả phân tích tương quan Pearson cho thấy cả bốn nhóm yếu tố đều có mối tương quan thuận và có ý nghĩa thống kê với mức độ tự tin của trẻ, với hệ số tương quan dao động từ r = 0,289 đến r = 0,402. Điều này cho thấy khi các điều kiện hỗ trợ từ gia đình, giáo viên, bạn bè và trải nghiệm được đánh giá tích cực hơn thì mức độ tự tin của trẻ cũng có xu hướng cao hơn. Tuy nhiên, đây là mối tương quan giữa các biến và không cho phép kết luận quan hệ nhân quả.

Trong đó, yếu tố bạn bè và giáo viên – môi trường giáo dục có hệ số tương quan cao nhất với mức độ tự tin của trẻ, cùng đạt r = 0,402; p = 0,004. Kết quả cho thấy môi trường tương tác với bạn bè và sự hỗ trợ của giáo viên có mối liên hệ tương đối rõ với cách trẻ thể hiện sự tự tin. Khi trẻ được tham gia cùng bạn, được khuyến khích bày tỏ ý kiến, thử sức và được giáo viên tạo ra môi trường tâm lý an toàn, trẻ có xu hướng thể hiện sự tự tin cao hơn.

Yếu tố trải nghiệm của trẻ có tương quan thuận với mức độ tự tin (r = 0,349; p = 0,013). Những cơ hội được trực tiếp tham gia, lựa chọn, thử sức và thực hiện nhiệm vụ có thể giúp trẻ tích lũy kinh nghiệm về khả năng của chính mình. Yếu tố gia đình có hệ số tương quan thấp nhất trong bốn nhóm (r = 0,289; p = 0,042), nhưng vẫn đạt ý nghĩa thống kê. Điều này cho thấy sự quan tâm, lắng nghe, động viên và cách phản hồi của người lớn trong gia đình vẫn có mối liên hệ với mức độ tự tin của trẻ.

Nhìn chung, kết quả cho thấy sự tự tin không nên được xem đơn thuần là một đặc điểm riêng có của trẻ mà cần được đặt trong hệ thống các mối quan hệ và trải nghiệm hằng ngày. Gia đình, giáo viên, bạn bè và cơ hội trải nghiệm tạo ra những bối cảnh khác nhau để trẻ thể hiện, thử nghiệm và củng cố niềm tin vào khả năng của bản thân.

2.3. Kiến nghị

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu thực tiễn đã đạt được, việc phát triển sự tự tin của trẻ mẫu giáo 5- 6 tuổi là một tiến trình mang tính hệ thống, cần được thực hiện đồng thời, nhất quán cả trong các hoạt động ở trường mầm non và trong môi trường gia đình. Tại nhà trường, giáo viên cần chủ động tăng cường tối đa các cơ hội để trẻ được tự lựa chọn theo sở thích, chủ động tham gia vào các hoạt động giáo dục, tự do bày tỏ ý kiến, quan điểm cá nhân và tự mình nỗ lực thực hiện những nhiệm vụ phù hợp với lứa tuổi, thay vì người lớn vội vàng can thiệp, áp đặt hoặc làm thay quá sớm. Đồng thời, môi trường lớp học cần được thiết lập để bảo đảm an toàn tuyệt đối về mặt tâm lý và cảm xúc, trong đó trẻ luôn được phép thử nghiệm, được chấp nhận mắc lỗi, tự học cách sửa lỗi, và điều quan trọng là trẻ phải được ghi nhận, động viên kịp thời đối với sự cố gắng, kiên trì trong suốt quá trình thực hiện chứ không chỉ đánh giá dựa trên kết quả cuối cùng.

Bên cạnh đó, việc tăng cường các hoạt động nhóm và thúc đẩy mạng lưới tương tác bạn bè tích cực là vô cùng cần thiết, nhằm tạo không gian sinh hoạt tập thể để trẻ có cơ hội trao đổi, hợp tác, tự tin trình bày ý tưởng sáng tạo và bước đầu tập đảm nhận các vai trò, trách nhiệm khác nhau trong tập thể lớp. Song song với đó, giáo viên và cha mẹ cần thiết lập mối quan hệ phối hợp chặt chẽ, đồng điệu trong cách khuyến khích trẻ tự thực hiện những công việc tự phục vụ và lao động vừa sức hàng ngày, hạn chế tối đa xu hướng bao bọc quá mức của gia đình, đồng thời tích cực tạo nhiều không gian trải nghiệm thực tế phong phú để trẻ từng bước hình thành cảm nhận nội tại mạnh mẽ rằng "mình có thể làm được". Từ những lập luận khoa học này, luận văn đề xuất hệ thống các biện pháp cụ thể theo hướng: tăng cơ hội lựa chọn và tham gia cho trẻ, rèn luyện tính độc lập tự chủ, xây dựng môi trường tâm lý an toàn, tăng cường tương tác bạn bè tích cực, phối hợp hiệu quả giữa gia đình - nhà trường và không ngừng mở rộng không gian trải nghiệm thực tiễn cho trẻ."

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu cho thấy mức độ tự tin của trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi trên địa bàn xã Ngọc Hồi, thành phố Hà Nội nhìn chung ở mức trung bình, với ĐTB = 3,08; ĐLC = 1,06. Trong ba phương diện, sự chủ động tham gia hoạt động đạt điểm cao nhất (ĐTB = 3,15), tiếp đến là sự mạnh dạn trong giao tiếp (ĐTB = 3,13), còn khả năng tự thực hiện nhiệm vụ có điểm thấp nhất (ĐTB = 2,98). Kết quả cho thấy trẻ đã có những biểu hiện nhất định của sự tự tin nhưng khả năng tự chủ và độc lập khi thực hiện nhiệm vụ vẫn là phương diện cần được quan tâm hơn.

Nghiên cứu chưa ghi nhận sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về mức độ tự tin theo giới tính và độ tuổi. Trong khi đó, cả bốn nhóm yếu tố gồm gia đình, giáo viên và môi trường giáo dục, bạn bè và trải nghiệm của trẻ đều có mối tương quan thuận với mức độ tự tin. Trong đó, bạn bè và giáo viên – môi trường giáo dục có hệ số tương quan cao nhất, tiếp đến là trải nghiệm của trẻ và gia đình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bandura, A. (1997). Self-Efficacy: The Exercise of Control. W. H. Freeman, New York.

Bùi Thị Hằng Nga (2016). "Giáo dục tính tự tin cho trẻ 5–6 tuổi thông qua trò chơi đóng kịch ở trường mầm non". Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Đinh Đức Hợi, Nông Thị Lan Anh (2024). "Thực trạng giáo dục tính tự tin cho trẻ 5–6 tuổi thông qua hoạt động vui chơi ở trường mầm non". Tạp chí Thiết bị Giáo dục, 311(2), 186–188.

Erikson, E. H. (1963). Childhood and Society (2nd ed.). W. W. Norton, New York.

Harter, S. (2012). The Construction of the Self: Developmental and Sociocultural Foundations (2nd ed.). Guilford Press.

Harter, S., & Pike, R. (1984). "The pictorial scale of perceived competence and social acceptance for young children". Child Development, 55(6), 1969–1982.

Nguyễn Thị Ngọc Tuý (2005). "Một số biện pháp giáo dục tính tự tin cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi trong trường mầm non". Luận văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Vygotsky, L. S. (1978). Mind in Society: The Development of Higher Psychological Processes. Harvard University Press, Cambridge, MA.

Wulandari, D., & Handayani, S. S. D. (2021). "The contribution of fashion show activity to improve self-confidence of children age 5–6 years in TK Al Azzam Jatisari Mijen". BELIA: Early Childhood Education Papers, 10(1), 23–29.

Uppakaew, A., & Laumka, R. (2023). "Effects of using creative dramatic activities on self-confidence behavior of young children". Academic Journal of Mahamakut Buddhist University Roi Et Campus, 12(2), 327–342.

Maulida, L., & Nugroho, R. A. A. E. (2025). "Effectiveness of activities Morning Circle to increase self-confidence of 5–6 year old children at ANNUR Kedungringin Islamic Kindergarten". BELIA: Early Childhood Education Papers, 14(1), 27–33.